

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 vùng sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải giai đoạn 2021-2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 vùng sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu và yêu cầu

1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa định hướng của đề án quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt trên cơ sở xác định nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành theo từng lĩnh vực quản lý để triển khai chỉ đạo, điều hành thực hiện đúng mục tiêu, tầm nhìn và định hướng phát triển theo quy hoạch được duyệt.

- Xác định danh mục các dự án đầu tư xây dựng, xác định nguồn lực thực hiện đảm bảo khả thi, kịp thời theo đúng tiến độ và trình tự ưu tiên.

2. Yêu cầu

- Quy hoạch cần được tiến hành khẩn trương, đảm bảo chất lượng, đồng bộ, có sự phối hợp giữa các Sở ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan, đáp ứng tiến độ kế hoạch.

- Kế hoạch thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp thực tiễn đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển, làm cơ sở lựa chọn đầu tư có trọng tâm, không dàn trải, tập trung cho các dự án hạ tầng khung, tạo động lực phát triển cho huyện Ninh Phước, Thuận Nam và tỉnh Ninh Thuận. Góp phần tạo sự đột phá, chuyển biến trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, quản lý và kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai lập đề án quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy hoạch phân khu phải đảm bảo tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật,... phù hợp với quy hoạch phân khu được duyệt.

- Kiểm tra, giám sát có hiệu quả đối với các đồ án quy hoạch trong triển khai xây dựng và quản lý quy hoạch xây dựng.

II. Nội dung triển khai

1. Phạm vi, quy mô và thời gian thực hiện

- Triển khai Kế hoạch thực hiện đồ án Quy hoạch Phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải giai đoạn 2021-2030 có tổng diện tích là 205,7 ha, trong đó: Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải (xã An Hải, huyện Ninh Phước) có diện tích khoảng 168,0 ha và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải (xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam) có diện tích khoảng 37,7 ha.

- Thời gian thực hiện: Từ nay đến năm 2030.

2. Nội dung thực hiện

Trên cơ sở nội dung Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải giai đoạn 2021-2030 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 01/11/2023, các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch của từng đơn vị phù hợp theo tính chất, mục tiêu và định hướng phát triển theo quy hoạch phân khu đã xác định. Trong đó, đặc biệt chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật. Hạ tầng kỹ thuật của vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải phải đồng bộ, hoàn chỉnh, gắn kết hiệu quả với mạng lưới hạ tầng kỹ thuật chung của Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận. Đồng thời triển khai phối hợp chặt chẽ công tác xúc tiến thu hút đầu tư và tạo điều kiện để các nhà đầu tư tiếp cận, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch. Cụ thể như sau:

a) Phân khu chức năng và tổ chức không gian cảnh quan phù hợp

- Tiếp nối các nguyên tắc của đồ án quy hoạch chung Khu du lịch ven biển phía Nam, bố trí cấu trúc không gian kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật phù hợp với định hướng phát triển chung, kết nối với hạ tầng kỹ thuật hiện hữu của vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải.

- Tổ chức cảnh quan cần được thiết kế với những giải pháp để tạo ấn tượng riêng, tạo điểm nhấn riêng cho từng vùng quy hoạch. Vừa tạo không gian đẹp, đồng thời đảm bảo kết nối tốt với các hoạt động khác trong khu vực.

- Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải nổi bật với trục chủ đạo là trục đường Tỉnh lộ 701, có trục cảnh quan kết nối từ đường Tỉnh lộ 701 với trục giao thông D6.

- Vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải nổi bật với trục chủ đạo là trục đường nhựa tiếp giáp với công viên ngay bờ biển tạo điểm nhấn cho khu vực quy hoạch.

- Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải được bố trí theo hướng đảm bảo an toàn sinh học, đáp ứng tiêu chí công nghệ cao, ...

- Phân khu chức năng vùng quy hoạch đảm bảo hợp lý. Các tiêu chuẩn cơ sở hạ tầng theo quy định hiện hành. Các phân khu chức năng (đất sản xuất, văn phòng, cây xanh, giao thông,...) đảm bảo kết nối và hài hòa. Các công trình xây dựng đảm bảo chiều cao và quy mô công trình không phá vỡ đường viền cảnh quan của khu vực quy hoạch.

b) Định hướng thiết kế các khu chức năng

Tổng thể không gian quy hoạch vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải được phân thành các phân khu chức năng riêng biệt, cụ thể:

() Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải*

- Phân khu đất sản xuất giống thủy sản chính trang: Các vùng đất giống thủy sản hiện hữu kí hiệu GTSHH-1,2,3,4 với tổng diện tích 45 ha nằm dọc phía Tây trục đường ven biển Tỉnh lộ 701 được quy hoạch là đất sản xuất giống thủy sản chính trang. Giữ nguyên hiện trạng khu đất GTSHH-1,2,3,4, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi tiếp cận ứng dụng công nghệ cao, đầu tư phát triển sản xuất giống theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gia tăng giá trị sản phẩm và phát triển bền vững.

- Phân khu đất sản xuất giống thủy sản phân lô mới: Là các khu đất có ký hiệu GTSPL-1,2,3,4,5,6,7,8 với tổng diện tích là 90,1 ha.

+ Khu đất ký hiệu GTSPL-2,6 định hướng kêu gọi đầu tư của các doanh nghiệp sản xuất giống ứng dụng công nghệ cao.

+ Khu đất ký hiệu GTSPL-4,7,8 được phân làm 57 lô với mỗi lô tối thiểu 4000 m², định hướng phục vụ nhu cầu tái sản xuất cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh sản xuất cá nhân theo hướng sản xuất giống ứng dụng công nghệ cao.

+ Khu đất ký hiệu GTSPL-1,3,5 đang tồn tại 02 dự án của Tập đoàn Việt Úc và Công ty TNHH Đầu tư Hạo Phương Đại Ninh.

- Phân khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật: Khu tập trung xử lý nước thải, khu cấp nước mặn, bãi xe, cây xanh,... và các khu vực phụ trợ khác.

() Vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải*

- Phân khu đất sản xuất tôm bố mẹ chính trang: Có diện tích 32,5ha, là các vùng đất hiện hữu kí hiệu GTSHH-1,2,3. Khu đất GTSHH-1 có diện tích 11,39 ha tiếp tục kêu gọi đầu tư các doanh nghiệp sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công

nghệ cao; khu đất GTSHH-2,3 giữ nguyên hiện trạng khu sản xuất tôm bố mẹ theo hiện trạng.

- Phân khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật: Khu tập trung xử lý nước thải 0,38 ha, cây xanh 3,7 ha,... và các khu vực phụ trợ khác.

c) Nhiệm vụ triển khai đầu tư xây dựng các dự án, công trình

() Giai đoạn 1: Giai đoạn 2024 - 2025*

- Tổ chức thực hiện song song và đồng thời các công việc, thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án: Công tác đền bù giải phóng mặt bằng; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; khảo sát xây dựng, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng, cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng), đủ điều kiện triển khai xây dựng dự án.

- Đồng thời tiến hành kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư tại vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải.

() Giai đoạn 2: Giai đoạn 2026 - 2030*

- Tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án: Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án như: Chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng).

- Triển khai xây dựng các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất của vùng sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ công nghệ cao Sơn Hải: Các trạm bơm nước ngọt, hệ thống dẫn thải và khu tập trung xử lý nước thải, cây xanh,... Cơ bản hoàn thành các công trình hạ tầng khung: Hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống nước ngọt,

- Di dời các cơ sở sản xuất giống thủy sản tại khu vực phía Đông từ trục Tỉnh lộ 701 có nhu cầu vào khu vực quy hoạch: Có khoảng 100 cơ sở với diện tích khoảng 33 ha khu vực phía Đông của Tỉnh lộ 701 thuộc diện cần di dời vào vùng quy hoạch. Đối với các cơ sở có nhu cầu, vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải định hướng phân lô cho 100 cơ sở, với diện tích mỗi lô khoảng 4.000 m².

- Tập trung kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư tại vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải.

d) Các dự án ưu tiên đầu tư

Ưu tiên nguồn lực tập trung thực hiện các Dự án đầu tư hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

() Dự án đầu tư hệ thống cấp nước, bao gồm cấp nước ngọt và cấp nước mặn cho vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải.*

Tuyến cấp nước ngọt cho vùng sản xuất giống công nghệ cao An Hải bao gồm hệ thống lấy nước từ thượng lưu đập sông Dinh, trạm bơm cấp nước thô và hệ thống đường ống cấp nước dài khoảng 3km. Hệ thống cấp nước biển bao gồm hệ thống đường ống hút dự kiến cách bờ biển 2.000m tại các vị trí đường đầu nối vào khu sản xuất, hệ thống đường ống đẩy phân thành các đường ống nhánh vào khu sản xuất giống được quy hoạch.

() Dự án đầu tư xây dựng khu xử lý nước thải tập trung cho vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải.*

Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải: Nước thải được xử lý tại các khu sản xuất giống thủy sản, sau khi xử lý phải đạt chuẩn theo quy định, theo các tuyến ống tập trung về đường ống chính, sau đó dẫn về khu tập trung xử lý nước thải (Lô AH. KTTNT) cuối cùng thoát về trạm xử lý nước thải SH3 CS 2025:1.000m³/NGD .

() Dự án đầu tư xây dựng khu tập trung xử lý nước thải cho vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải.*

Xây dựng riêng hệ thống xử lý nước thải cho từng khu sản xuất. Nước thải sau khi xử lý đạt chuẩn theo quy định, được dẫn theo các tuyến ống tập trung về đường ống chính sau đó dẫn về khu tập trung xử lý nước thải (Lô XLNT), cuối cùng thoát về trạm xử lý nước thải SH6 CS 2025:1.000m³/NGD.

() Dự án đầu tư xây dựng hệ thống giao thông cho vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải.*

Hệ thống giao thông được thiết kế phù hợp với tính chất của cấp đường, tạo sự liên thông và thuận lợi về mặt giao thông chung cho cả khu vực. Trục đường chính tạo sự liên thông liên huyện là đường Tỉnh lộ 701. Các trục đường nội bộ hạn chế tối đa giao cắt với đường giao thông chính và giao thông tiếp cận.

() Dự án đầu tư xây dựng hệ thống điện và chiếu sáng cho vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải.*

đ) Đối với công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng

() Cụ thể hóa các nội dung quy hoạch phân khu được duyệt thông qua việc tổ chức lập các hồ sơ.*

- Lập các dự án trong khu chức năng, khu quy hoạch.
- Rà soát điều chỉnh (nếu có), hướng dẫn triển khai lập quy hoạch chi tiết, quy hoạch rút gọn các dự án, công trình theo các phân khu chức năng, các công trình sản xuất trong vùng sản xuất tập trung.
- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa.
- Thiết kế kết nối các trục giao thông chính quan trọng: trục cảnh quan, trục kết nối khu vực và Quốc lộ 1A.

() Quản lý quy hoạch xây dựng*

- Trong giai đoạn triển khai thực hiện dự án phải tuân thủ các quy định của đồ án quy hoạch phân khu được duyệt về chỉ tiêu kiến trúc, quy hoạch như: Quy mô công trình, mật độ xây dựng, tầng cao công trình, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng... và các quy định khác theo Điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng.

- Trường hợp khi lập các dự án thành phần, dự án trong các khu chức năng trường hợp cần thiết phải thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu quy hoạch, chỉ tiêu kiến trúc thì phải báo cáo xin ý kiến và phải được cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận.

(* *Tổ chức lập các chương trình quản lý và phát triển chung*: Phối hợp tổ chức hiệu quả giữa các cơ quan ban ngành, địa phương, thực hiện tốt, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với các đồ án quy hoạch trong triển khai xây dựng và quản lý quy hoạch xây dựng định kỳ hàng năm, 5 năm và 10 năm.

e) Nguồn vốn đầu tư

- Giải phóng mặt bằng: Thực hiện bằng vốn của chủ đầu tư hạ tầng, nguồn xã hội hóa và nguồn vốn đầu tư công ngân sách địa phương.

- Đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật (Giao thông, cấp điện, cấp nước, hệ thống thoát nước khu vực...): Thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương, hoặc theo hình thức xã hội hóa.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất và các cơ sở sản xuất kinh doanh: Vốn của chủ đầu tư hạ tầng và các nhà đầu tư thứ cấp.

III. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lập đề xuất dự án Đầu tư Hạ tầng vùng sản xuất tôm giống An Hải, huyện Ninh Phước để triển khai đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch phân khu 1/2.000 được phê duyệt, làm cơ sở kêu gọi Nhà đầu tư vào đầu tư tại khu vực lập quy hoạch. *Thời gian thực hiện đến năm 2026.*

2. Giao Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai lập danh mục kêu gọi đầu tư phù hợp theo quy hoạch; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư để tổ chức thực hiện theo quy hoạch phân khu 1/2.000 đã được phê duyệt. *Thời gian thực hiện đến năm 2030.*

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các dự án đầu tư theo thẩm quyền và đôn đốc nhà đầu tư khẩn trương triển khai đầu tư dự án theo đúng tiến độ yêu cầu. *Thời gian thực hiện đến năm 2030.*

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất Ninh Thuận phối hợp với các Chủ đầu tư thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch theo quy định. *Thời gian thực hiện từ năm 2024 -2026.*

5. Giao Sở Xây dựng:

a) Theo dõi, hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng kỹ thuật và các địa phương có liên quan trong công tác quản lý, lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật; Hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật khẩn trương triển khai các thủ tục đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. *Thời gian thực hiện từ năm 2024-2030.*

b) Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động cấp nước xem xét cập nhật, bổ sung nhu cầu dùng nước, nguồn nước cấp cho khu vực được duyệt. *Thời gian thực hiện từ năm 2024- 2025.*

6. Giao Sở Tài chính: Tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo thẩm quyền quy định. *Thời gian thực hiện từ năm 2024-2030.*

7. Giao Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, Thuận Nam:

a) Phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, danh mục dự án huy động các nguồn lực kêu gọi đầu tư theo quy định;

b) Chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất các huyện, các cơ quan, đơn vị trực thuộc lập kế hoạch, phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch và các đơn vị liên quan thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng khu vực dự án theo quy định; Chỉ đạo UBND các xã An Hải, Phước Dinh tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch đã duyệt, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thực hiện triển khai quy hoạch. *Thời gian thực hiện từ năm 2024-2030.*

8. Công ty Điện lực tỉnh Ninh Thuận: Cập nhật, bổ sung nhu cầu phụ tải, nguồn cấp điện cho Khu vực Quy hoạch. *Thời gian thực hiện từ năm 2024-2025.*

9. Chủ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật: Tập trung tổ chức triển khai các thủ tục pháp lý hồ sơ liên quan, phối hợp kịp thời các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan đơn vị trong giải quyết các vấn đề liên quan đối với dự án; Đồng thời tập trung vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng tiến độ quy định.

10. Giao Đài phát thanh truyền hình Ninh Thuận, Báo Ninh Thuận: Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chuyên đề để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các thông tin về mục tiêu, định hướng Quy hoạch phân khu xây dựng Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải để người dân hiểu và tạo đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

11. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam, huyện Ninh Phước nghiêm túc triển khai thực hiện để đảm bảo đưa các nội dung của Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải vào thực tế, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. **Định kỳ trước ngày 05/12**

hàng năm, báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện kế hoạch của đơn vị về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

12. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan

a) Tiếp tục rà soát, chủ động đề xuất các công việc liên quan tiếp theo về quy hoạch, đầu tư, quản lý vận hành khu vực quy hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật hiện hành. *Thời gian thực hiện đến năm 2030.*

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, **định kỳ trước ngày 20/12 hàng năm** tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả và tiến độ thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, đồng thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình triển khai Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Mục III;
- UBND xã: An Hải, Phước Dinh;
- Hiệp hội Giống Thủy sản tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. PHT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Hoàng